



Vua Gia Long dưới cái nhìn của người Mác Xít

TÔN THẮT AN CỰU

Ngay sau khi nhận bàn giao chính quyền từ vua Bảo Đại, bộ máy tuyên truyền của chính quyền Cộng Sản không ngớt tìm cơ hội mạt sát Vương triều Nguyễn, kể cả thời gian vì tình hình quốc tế đòi hỏi, Hồ chí Minh buộc lòng triệu thỉnh công dân Vĩnh Thụy ra Hà Nội phong chức Tối Cao Cố Vấn. Đột nhiên không hiểu vì lý do gì, vào giữa năm 1997 một số nhà văn hóa Mác Xít lại đổi giọng, viết bài ca tụng công lao thống nhất quốc gia của vua Gia Long. Khởi đầu là hai lý thuyết gia Trần Bạch Đằng và Trần văn Giàu đồng biên soạn và cho ra

đời cuốn “Đánh giá lại nhà Nguyễn”. Tiếp theo là các ông Trần Đức Vương của Viện Sử Học Hà Nội và Mai Khắc Ứng, một cán bộ thuộc hàng bô lão của Viện Bảo Tàng Huế luân phiên viết bài ca ngợi vị vua khởi nghiệp triều Nguyễn, tức vua Gia Long.

Hôm nay, nhân ngày húy nhật thứ 182 đức Thế Tổ Cao Hoàng (vua Gia Long) và cũng là ngày kỷ niệm 200 năm nhà Nguyễn thống nhất sơn hà (1802-2002) tôi xin cống hiến bà con trong Hoàng tộc Nguyễn Phước và những ai muốn tìm hiểu Vương triều cuối cùng của nước Việt Nam những nhận xét và phê phán các vua nhà Nguyễn của một số lãnh tụ cộng sản Hà Nội, những người đã từng nặng lời phê phán các vua nhà Nguyễn. Dĩ nhiên những lời ca ngợi công lao các vua thuộc triều Nguyễn của các nhà văn hóa Mác Xít không phải là vô căn cứ mà dựa theo các sự kiện họ tìm thấy trong các sử liệu do Viện Sử học Hà Nội sưu tầm. Những gì tôi tổng hợp trong bài này chắc chắc còn nhiều thiếu sót nhưng cũng có thể nói lên một vài sự thật lịch sử về những việc làm của các vị vua thuộc giòng họ khai quốc công thần đời nhà Đinh vào thế kỷ thứ 10 (Định Quốc Công Nguyễn Bặc) và Nguyễn Ánh hậu duệ đời thứ 13 đã dựng nên Vương triều cuối cùng của nước Việt Nam.

Trong một bài khảo luận đăng trên tạp chí Giòng Đờ ở Hà Nội năm 1997, một giáo sư Sử học ở Hà Nội, ông Trần Đức Vương đã thẳng thắn phê bình triết gia Trần Đức Thảo: “Cách đây không lâu, trong một bài viết về vua Quang Trung, giáo sư Trần Đức Thảo đã khẳng định rằng “kinh thành Phú Xuân do vua Quang Trung xây dựng từ một làng xã nhỏ trở thành một Đô Thị” là một lối viết quá đà! Huế, với thành Lôi ở Long Thọ bên bờ phải Sông Hương và thành Lý Châu ở lưu vực Sông Bồ là một cảnh thời chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên được đổi tên thành Phú Xuân thời Chúa Thượng Nguyễn Phúc Lan (1636-1648) và sau chót là vua Gia Long, trước vua Gia Long thì Phú Xuân chỉ là đơn vị làng xã”. Dù không phải là một nhà sử học nhưng qua các tài liệu tham khảo, tôi biết rằng cậu bé Nguyễn Ánh (tức vua Gia Long sau này) là con của Hưng Tổ Hiếu Vương Nguyễn Phúc Côn tức Luân, cha chết từ lúc lên ba, được chú là chúa Duệ Tông đem vào ở trong cung. Sau khi Nguyễn Huệ tấn công vào Thuận Hóa và hạ sát Duệ Tông và Tân Chánh Vương Nguyễn Phúc Dương, lúc đó Nguyễn Ánh mới 14 tuổi, theo đoàn quân hộ giá chạy vô Nam trong thế cùng, lực kiệt. Nhưng rồi với tài năng cùng ý chí khôi phục sự nghiệp của một giòng họ lớn, sau 24 năm gian khổ chiến đấu, cuối cùng Nguyễn Ánh đã đánh bại Tây Sơn, thống nhất giang sơn 1801 và đăng quang tức vị vào năm 1802. Tôi không bênh vực Nguyễn Ánh việc ông phú thác đưa con là Hoàng tử Cảnh cho Giám Mục Bá Đa Lộc đi cầu viện nước Pháp để chống Tây Sơn nhưng tôi lại khen ông khi ông từ chối thi hành hiệp ước Versailles mà Bá Đa Lộc đã nhân danh ông ký kết với người đại diện của Pháp là Thượng Thư Ngoại Giao

De Montmoren ngày 28/11/1787. Khi đại diện chính quyền Pháp đến Phú Xuân yêu cầu triều đình nhà Nguyễn thi hành hiệp ước Versailles thì vua Gia Long đã mạnh dạn trả lời: “Nước Pháp có thực hiện điều khoản nào của hiệp ước đâu mà bảo chúng tôi phải thi hành”. Vì sự thật trên đường từ Pháp về Ấn Độ (Pondichery) Bá Đa Lộc, với ngân khoản của Giáo hội, ông ta có tuyển một số kỹ sư và sĩ quan thích phiêu lưu và mua một chiếc tàu đồng cũ (mà vua Quang Trung gọi là sự hù dọa không đáng quan tâm, ghi chú của tác giả) đem về giúp Nguyễn Ánh. Tôi rất khâm phục vua Quang Trung về chiến công hiển hách mà Ngài đã đem về cho đất nước, không ai có thể phủ nhận vai trò lịch sử của vua Quang Trung. Sự thật, Nguyễn Ánh thắng Tây Sơn là do những nguyên nhân nội sinh và do sự lực đục chia rẽ nội bộ giữa ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ và sự lia đời đột ngột của vua Quang Trung.

Trong cuộc tranh tài, Nguyễn Ánh đã đôi phen bị Quang Trung đánh tới bờ, có thể nói là không còn manh giáp. Nhưng là một tướng lãnh tài ba, thắng không kiêu, bại không nản, Nguyễn Ánh nghe nhiều nhưng làm theo ý của ông. Điển hình là ông không chọn cháu nội là giòng đích, con của Hoàng tử Cảnh để truyền ngôi mà lại truyền ngôi cho người con thứ là Hoàng tử Đảm nối ngôi là vì trong thời gian sang Pháp, Hoàng tử Cảnh đã trở thành người Thiên Chúa giáo. Vua chọn Hoàng tử Đảm vì ông nhận thấy vị Hoàng tử này là người có khả năng canh tân đất nước. Và đúng như sự lựa chọn của ông. Hoàng tử Đảm sau khi trở thành vua Minh Mạng đã chứng tỏ tài quản trị quốc gia như lịch sử đã chứng minh.

Ngoài ra, trong thời gian nắm vận mệnh quốc gia, vua Gia Long đã áp dụng “kinh tế thị trường” và đã biến Sài Gòn thành nơi sản xuất và xuất khẩu lúa gạo ra toàn cõi Đông nam Á để đổi lấy các sản phẩm công nghiệp của phương Tây. Nhờ vậy, mà Nam Bộ ngày nay đã quen với kinh tế thị trường

hơn miền Bắc. Dĩ nhiên là do nhiều nguyên nhân nhưng phải công nhận cũng do chính sách của vua Gia Long.

Có một vài người không nghiên cứu lịch sử nhưng lại thường tỏ ý chê bai việc vua Gia Long bỏ Thăng Long dời kinh đô vào Thuận Hóa. Thật sự tôi không hiểu lý do sâu xa nào khiến vua Gia Long dời đô từ Bắc vô Trung. Nhưng qua sử liệu, khi vua Gia Long dời Văn Miếu vào Thuận Hóa thì Văn Miếu ở Thăng Long ngài cho xây dựng một Tòa Khuê Các và xây mộ cột cờ cao đẹp nhất thời ấy ở khu thành cũ hoài cổ của Bà Huyện Thanh Quan. Hai công trình ấy đến nay vẫn hiên ngang tồn tại. Kể ra thì cũng khó chê bai nghệ thuật kiến trúc nhà Nguyễn một khi kiến trúc nhà Nguyễn đã trở thành văn hóa nhân loại. Việc Unesco công nhận kiến trúc Huế là di sản văn

biệt các vua của triều Nguyễn.

Sau khi viện dẫn chứng sự kiện lịch sử về vua Gia Long, Trần Đức Vương đã kết luận một cách khá lưỡng thiện: “Trách nhiệm và bổn phận của nhà sử học chân chính là luôn luôn cố gắng có cái nhìn khách quan cao nhất và hơn ai hết, nhà sử học cần nhìn vào sự thật và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với hậu thế về những gì mình đã viết”.

Về vua Minh Mạng thì ông Mai Khắc Ứng đã viết như sau: “Sau ba trăm năm tan nát vì chiến tranh, vua Minh Mạng đã tập hợp một số đông các nhà học rộng tài cao để đặt nền móng cho thời thịnh trị. Việc làm đầu tiên của ông vua thứ hai triều Nguyễn là tổ chức lại hệ thống hành chính một cách khoa học và chặt chẽ từ trung ương xuống địa phương như là một



LĂNG TẨM VUA GIA LONG

hóa thế giới là điều mà chúng ta đã tự hào là nhờ các vua Gia Long, Minh Mạng, Tự Đức và các vị vua triều Nguyễn nói chung. Xin các sử gia thận trọng trong việc công kích các vua triều Nguyễn, vì trong số các vua Nguyễn cũng có nhiều vị nặng lòng với Tổ quốc Việt Nam như vua Thành Thái, Hàm Nghi, Duy Tân. Chúng ta cần phân biệt thời Nguyễn, đời Nguyễn và nhà Nguyễn. Cần phân

cuộc cách mạng để củng cố nền thống nhất quốc gia.

Trong chế độ quân chủ chuyên chế, dù là minh quân cũng có những sai lầm. Hoàng đế Minh Mạng cũng không thoát khỏi tính cách con người bởi cái nhìn thiên cận trong chính sách đối nội và đối ngoại đã làm hại đến sự phát triển của đất nước. Tuy nhiên, phải công nhận tinh thần dân tộc của ông rất mạnh khi ông trong chính sách

chống xâm lược, ông đã gắn liền với việc chống sự xâm nhập của các nhà truyền giáo. Về điều này thì chúng tôi trách ông đã không thẳng tay như Minh Trị Thiên Hoàng đã hành xử cho nước Nhật khiến nước ta, qua sự tiếp tay của các nhà truyền giáo đã giúp thực dân Pháp chiếm gọn Việt Nam gần một thế kỷ. Tuy nhiên, với hai mươi năm ở địa vị nguyên thủ quốc gia, Hoàng đế Minh Mạng đã làm được nhiều việc ích quốc lợi dân mà chưa Hoàng đế nào trong thời cận kim ở Việt Nam làm được. Xét trên toàn cục, sự ổn định trong dân chúng dần dần được phục hồi. Nhiều huyện mới như Tiên Hải (Thái Bình), Kim Sơn (Nam Hà) được thành lập. Chính sách dinh điền, di dân lập ấp trên toàn bộ châu thổ sông Cửu Long được tiến hành đều đặn. Hàng chục con sông đào có công trình lớn thế kỷ như kinh Vĩnh Tế nối liền Châu Đốc với Hà Tiên, vừa thuận tiện giao thông vừa lợi ích về quốc phòng đến nay vẫn còn giá trị lịch sử. Tóm lại, trên các lãnh vực kinh tế, quốc phòng, dân sinh, giáo dục v.v. . . Hoàng đế Minh Mạng đều lưu tâm và đều có những cống hiến xứng đáng. Điều thành công nhất có lẽ là đã xây dựng được một nền văn hóa Đại Nam đồng nhất trên toàn lãnh thổ, thống nhất từ Bắc đến Nam. Sự đồng nhất về văn hóa dẫn đến sự đồng nhất về ý thức quốc gia dân tộc và về trách nhiệm của mỗi người đối với Tổ Quốc non sông”.

Trên đây là nhận xét của các chuyên viên văn hóa Mác Xít ở Hà Nội viết về vua Gia Long và vua Minh Mạng mà tôi có dịp tham khảo, trích đoạn và sắp xếp lại để cống hiến những ai hằng lưu tâm tìm hiểu lịch sử nhà Nguyễn và mong được quý vị thức giả bổ túc cho hoàn chỉnh hơn.

Đã xa rồi, mười tám năm trị vì của vua Gia Long, hai mươi năm trị vì của Hoàng đế Minh Mạng nhưng nhiều chứng tích lịch sử vẫn còn đó, lăng của hai Ngài vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt là hiện thân của chế độ quân chủ cuối cùng của nước Việt Nam.

California, nhân ngày kỷ niệm



húy nhật thứ 182 Thế Tổ Cao Hoàng Đế

Tài liệu tham khảo:

- Đánh giá lại nhà Nguyễn của Trần Bạch Đằng và Trần văn Giàu tại Hà Nội.

- Viết về vua Gia Long của Trần Đức Vượng, Hà Nội.

- Nhà Nguyễn và vua Minh Mạng của Mai Khắc Ứng, Huế.

- Quốc triều chính biên của Quốc Sử Quán triều Nguyễn, Huế.

thơ



**NGHE MƯA XỨ NGƯỜI,
NHỚ QUÊ NHÀ**

ở đây,
mưa đổ quanh năm
đêm nằm cứ ngỡ xuôi quân đồng bằng
mưa khuya chẳng ướt chỗ nằm
vẫn quay quắt lạnh chiếc thân lau dầy
cũng thuốc đắng cũng rượu cay
hoài chưa thấy lại cơn say thưở nào
nhớ đêm căng mắt chiến hào
nấp bình đoong rượu nghe sao choáng người
chung nhau mẩu thuốc rả rời
chút thôi. . . cũng đủ ấm đời phong sương

ở đây,
thông trải bạt ngàn
nhớ đồn biên trấn cây giăng chập chùng
chẳng nghe pháo vọng không trung
vẫn hoài cơn mộng bãi hùng đêm đêm

ở đây,
phố sáng rực đèn
đâu vắng trăng rụng dưới thềm nhà sau
võng đưa kéo kẹt rầu rầu
mẹ ru con ngủ, lời ca dao buồn

quê nhà cách mấy trùng dương
đêm về giấc ngủ chập chờn cơn đau

...
chiều chiều ra đứng ngõ sau
nhớ về quê mẹ ruột đau chín chiều ■

phan anh dũng